

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/DS-ST

Ngày: 14-7-2020

Về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Lệ

Ông Nguyễn Công Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ: Số 40-42-44 P, phường V, TP. R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – chức vụ: Phó phòng Khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh Đà Nẵng (Giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng và làm việc với cơ quan chức năng số 47A/UQ-CNĐN ngày 17.02.2020); địa chỉ: 158-160 N, quận T, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ A – sinh năm 1969 và ông Bùi Văn T – sinh năm 1970. Vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ 98 (tổ 211 cũ), phường H, quận L, TP. Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP K – đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Giữa Ngân hàng TMCP K và bà Nguyễn Thị Mỹ A, ông Bùi Văn T có ký kết Hợp đồng tín dụng số 343/16/HĐTD/0500-0299 ngày 19.8.2016 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 16457743/KUNN.CN ngày 22.8.2016. Theo đó, Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng (05 năm từ ngày 22.8.2016 đến ngày 22.8.2021), lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 11,07%/năm (mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh trong một số trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng và điểm b Điều 9 Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay sửa chữa nhà ở. Theo hợp đồng, bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T phải có nghĩa vụ trả nợ gốc trong vòng 60 kỳ tương ứng với mỗi tháng, trả định kỳ vào ngày 22 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 22.9.2016, cụ thể: từ kỳ thứ 01 đến kỳ thứ 59, mỗi kỳ trả 1.650.000 đồng, kỳ 60 (kỳ cuối cùng) trả 2.650.000 đồng; đối với số tiền nợ lãi thì trả định kỳ vào ngày 22 hàng tháng theo dư nợ thực tế, kỳ trả đầu tiên vào ngày 22.9.2016. Ngày 22.8.2016 bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T đã nhận đủ 100.000.000 đồng theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 16457743/KUNN.CN.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng thì bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T đã thế chấp tài sản là thửa đất số 129, tờ bản đồ số 103 (Đất đã được Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 210561 ngày 19.02.2013 cho bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T) tại tổ 98 (tổ 211 cũ), phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Việc thế chấp được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 343/16/HĐTC-BDS/0500-0299 ngày 19.8.2016.

Tuy nhiên, từ 02/2018 bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T liên tiếp vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả đúng hạn, đầy đủ tiền gốc và lãi như đã cam kết tại hợp đồng và khế ước nhận nợ. Tính đến thời điểm hiện nay, ngày 14.7.2020 bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T đã trả 92.740.589 đồng; trong đó: gốc là 66.000.000 đồng, lãi là 26.740.589 đồng và còn nợ Ngân hàng số tiền 36.480.998 đồng, trong đó: gốc là 34.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 2.154.308 đồng; Lãi quá hạn : 326.690 đồng.

Do đó, căn cứ vào điểm j khoản 1 Điều 9 Hợp đồng tín dụng số 343/16/HĐTD/0500-0299 ngày 19.8.2016 về thu hồi nợ trước hạn, Ngân hàng TMCP K khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T thanh toán tổng cộng số tiền còn nợ tính đến ngày 14.7.2020 là 36.480.998 đồng, trong đó: gốc là 34.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 2.154.308 đồng; Lãi quá hạn : 326.690 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án thì Ngân hàng có yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T trả số tiền lãi phạt của hợp đồng là 39.272 đồng (ba mươi chín ngàn hai trăm bảy mươi hai đồng). Nay Ngân hàng không đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T trả số tiền lãi phạt này nữa.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 01.6.2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xác định tại thời điểm thế chấp thì trên đất đã có nhà cấp 4 của bà A và ông T nhưng do ông bà chưa cấp đổi giấy chứng nhận để ghi nhận tài sản trên đất nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 343/16/HĐTC-BDS/0500-0299 ngày 19.8.2016 chỉ ghi nhận tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng thế chấp về hiện trạng tài sản thế chấp thì các tài sản gắn liền với đất cũng được xem là tài sản thế chấp kể cả khi hợp đồng thế chấp không mô tả tài sản này. Do đó, trong trường hợp bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T không trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu tòa án xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 129, tờ bản đồ số 103 và tài sản gắn liền với đất tại tổ 98 (tổ 211 cũ), phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng để đảm bảo thu hồi nợ.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại BLTTDS, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS; mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền còn nợ tính đến ngày 14.7.2020 là 36.480.998 đồng, trong đó: gốc là 34.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 2.154.308 đồng; Lãi quá hạn : 326.690 đồng và tiếp tục trả lãi kể từ ngày 15.7.2020 theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T không trả nợ như đã thỏa thuận nêu trên thì tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP K là thửa đất số 129, tờ bản đồ số 103 và tài sản gắn liền với đất tại tổ 98 (tổ 211 cũ), phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng được xử lý để đảm bảo thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP K với bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng TMCP K cho rằng có cho bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng (05 năm từ ngày 22.8.2016 đến ngày 22.8.2021), lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 11,07%/năm (mức lãi suất này sẽ được điều chỉnh trong một số trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 của Hợp đồng tín dụng và điểm b Điều 9 Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay sửa chữa nhà ở, phương thức cho vay trả góp theo định kỳ hằng tháng. Ngân hàng TMCP K cung cấp chứng cứ chứng minh là Hợp đồng tín dụng số 343/16/HĐTD/0500-0299 ngày 19.8.2016 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 16457743/KUNN.CN ngày 22.8.2016 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP K và bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T. Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T đã nhận đủ số tiền vay là 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tính đến ngày 14.7.2020 bà A và ông T đã trả 92.740.589 đồng; trong đó: gốc là 66.000.000 đồng, lãi là 26.740.589 đồng và còn nợ Ngân hàng số tiền 36.480.998 đồng, trong đó: gốc là 34.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 2.154.308 đồng; Lãi quá hạn : 326.690 đồng. Do đó, Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu thu hồi nợ trước hạn, đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T phải thanh toán dứt điểm số tiền 36.480.998 đồng như đã nêu trên và có nghĩa vụ trả nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Xét thấy hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP K và bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T là hợp đồng hợp pháp về cả nội dung, hình thức nên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn, bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T mặc dù đã được Tòa án

thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K trong thông báo thụ lý và nội dung những vấn đề hoà giải trong các thông báo hoà giải nhưng đã không có ý kiến, không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP K, cũng như không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận việc bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T nợ Ngân hàng TMCP K số tiền tính đến ngày 14.7.2020 là 36.480.998 đồng, trong đó: gốc là 34.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 2.154.308 đồng; Lãi quá hạn : 326.690 đồng.

Theo hợp đồng tín dụng thì bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo định kỳ hằng tháng vào ngày 22, thực hiện trong vòng 60 tháng (22.8.2016 đến ngày 22.8.2021). Tuy nhiên, đến nay bà A, ông T chỉ mới thanh toán 92.740.589 đồng; trong đó: gốc là 66.000.000 đồng, lãi là 26.740.589 đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày tháng 02/2018. Do đó, Ngân hàng TMCP K căn cứ theo điểm j khoản 1 Điều 9 Hợp đồng tín dụng về thu hồi nợ trước hạn để khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T thanh toán số tiền tính đến ngày 14.7.2020 là 36.480.998 và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở, phù hợp với Điều 466 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng TMCP K rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án tuyên buộc bà A, ông T phải trả số tiền lãi phạt là 39.272 đồng (*Ba mươi chín ngàn hai trăm bảy mươi hai đồng*). HĐXX xét thấy việc Ngân hàng TMCP K rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX chấp nhận.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thì trên thửa đất số 129, tờ bản đồ số 103 mà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T thế chấp cho Ngân hàng có tài sản gắn liền với đất là nhà cấp 4 xây dựng trên diện tích đất 64m², tường xây, mái tôn, trần đóng la phong, gác lửng bằng gỗ. HĐXX xét thấy, tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 01.6.2020 thì Ngân hàng và ông Bùi Văn T đều thống nhất nhà cấp 4 là của bà A, ông T; tại thời điểm ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 343/16/HĐTC-BDS/0500-0299 ngày 19.8.2016 do bà A và ông T chưa cấp đổi giấy chứng nhận để ghi nhận tài sản trên đất nên Hợp đồng chỉ ghi nhận tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất. Ngoài ra, tại Điều 4 của Hợp đồng thế chấp về hiện trạng tài sản thế chấp thì các tài sản gắn liền với đất cũng được xem là tài sản thế chấp kể cả khi hợp đồng thế chấp không mô tả tài sản này. Do đó, trong trường hợp bà A, ông T không trả nợ thì Ngân hàng yêu cầu tòa án xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 129, tờ bản đồ số 103 và tài sản gắn liền với đất tại tổ 98 (*tổ 211 cũ*), phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng để đảm bảo thu hồi nợ là phù hợp.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm 36.480.998 đồng x 5% = 1.824.050 đồng bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 325, Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP K đối với bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14.7.2020 là 36.480.998 đồng (*Ba mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi ngàn chín trăm chín mươi tám đồng*), trong đó: gốc là 34.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 2.154.308 đồng; Lãi quá hạn: 326.690 đồng.

Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 15.7.2020 cho đến khi trả hết nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP K phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 210561 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 19.02.2013 cho bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì xử lý phát mãi tài sản thế chấp là thửa đất số 129, tờ bản đồ số 103 và tài sản gắn liền với đất tại tổ 98 (tổ 211 cũ), phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 210561 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 19.02.2013 cho bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T.

II. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K về việc yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T phải trả cho

Ngân hàng TMCP K số tiền lãi phạt là 39.272 đồng (ba mươi chín ngàn hai trăm bảy mươi hai đồng).

III. Án phí dân sự sơ thẩm:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ A và ông Bùi Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.824.050 đồng (*Một triệu tám trăm hai mươi bốn ngàn không trăm năm mươi đồng*).

2. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004297 ngày 23.3.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

IV. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Anh

